

NGHỊ QUYẾT
Về phát triển khoa học và công nghệ
tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 1 tháng 11 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV số 64-CTHĐ/TU ngày 13 tháng 5 năm 2013;

Xét Tờ trình số 2285/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020 với các nội dung chính như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của tỉnh để làm nền tảng vững chắc và động lực góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh sản xuất và thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh; đổi mới tổ chức và hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế, có chất lượng và tính hiệu quả

cao; phấn đấu xây dựng khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đạt trình độ trung bình tiên tiến so với mặt bằng chung của cả nước vào năm 2020.

2. Các mục tiêu cụ thể

- Cung cấp cơ sở khoa học về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, văn hóa, xã hội phục vụ cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường.

- Tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong các ngành kinh tế của tỉnh. Nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ trong tăng trưởng kinh tế thông qua đổi mới công nghệ, đổi mới quản lý, tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Dự kiến 70-80% các đề tài nghiên cứu ứng dụng thành công được nhân rộng vào thực tế sản xuất và đời sống.

- Nâng cao năng suất giá trị sản phẩm nông – lâm – thủy sản, phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực có tiềm năng của tỉnh, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, dịch vụ nhằm thu hút đầu tư.

- Nâng cao trình độ khoa học và công nghệ của các ngành kinh tế. Xây dựng các khu công nghệ, kỹ thuật cao theo mô hình phù hợp với điều kiện của tỉnh Quảng Trị để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hóa, góp phần thực hiện mục tiêu hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu đạt nhóm ngành sử dụng công nghệ cao chiếm 40% trong GDP vào năm 2020. Xây dựng thương hiệu các sản phẩm, hàng hoá chủ lực; sản phẩm đặc sản, truyền thống của tỉnh. Đến năm 2020, 100% sản phẩm chủ lực; sản phẩm đặc sản, truyền thống của tỉnh được bảo hộ sở hữu công nghiệp, xác lập chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và quản lý, sử dụng có hiệu quả.

- Phát triển mạnh mẽ thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ.

- Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có chất lượng, có cơ cấu trình độ, chuyên môn hợp lý. Phấn đấu số nhân lực khoa học và công nghệ (có trình độ từ đại học trở lên) đến năm 2020 chiếm 7,5% so với tổng lao động của tỉnh.

- Phấn đấu mức chi ngân sách hằng năm cho lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt 2% tổng chi ngân sách địa phương. Phấn đấu đưa mức đầu tư toàn xã hội cho khoa học và công nghệ đạt 1,5% GDP vào năm 2020. Trong đó, hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp khoa học tối thiểu bằng mức Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo.

- Nâng cao năng lực các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn nhằm giải quyết tốt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh và có khả năng phối hợp với các địa phương khác giải quyết những vấn đề của vùng. Xây dựng một số cơ sở trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ để tranh thủ vị trí của tỉnh trên hành lang kinh tế Đông - Tây.

- Tạo bước chuyển biến cơ bản trong đổi mới quản lý khoa học công nghệ theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với yêu

cầu hội nhập quốc tế và gắn kết chặt chẽ giữa khoa học công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quy hoạch phát triển khoa học công nghệ theo ngành, lĩnh vực gắn với quy hoạch theo vùng. Kết hợp phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

II. Quy hoạch phát triển khoa học công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020

1. Quan điểm phát triển khoa học công nghệ

- Phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy công nghiệp hóa hiện đại hóa của tỉnh.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, gắn nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở các cấp, các ngành.

- Chú trọng phát triển tiềm lực khoa học công nghệ và đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ .

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung phát triển khoa học và công nghệ

a) Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Nghiên cứu các phương thức cơ bản về khoa học xã hội, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Quảng Trị. Nghiên cứu các giá trị truyền thống của nhân dân Quảng Trị và bản sắc văn hoá của các cộng đồng dân tộc trên địa bàn tỉnh. Hoàn chỉnh công trình Địa chí tỉnh Quảng Trị.

Nghiên cứu vận dụng sáng tạo, hiệu quả các chủ trương, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ của Trung ương và các địa phương khác vào điều kiện cụ thể của tỉnh. Nghiên cứu về khoa học quản lý kinh tế, quản lý xã hội, khoa học giáo dục... để cung cấp các luận cứ cho các quyết sách về kinh tế - xã hội, nâng cao trình độ nguồn nhân lực, trình độ quản lý điều hành của các cấp.

b) Trong lĩnh vực khoa học tự nhiên

Tiếp tục bổ sung công tác điều tra cơ bản đánh giá tiềm năng tài nguyên thiên nhiên và môi trường, điều tra địa chất, lập bản đồ về các loại tài nguyên khoáng sản, xác định trữ lượng, chất lượng địa điểm các loại tài nguyên để có kế hoạch đưa vào khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả.

Nghiên cứu quy luật và tác động của các hiện tượng tự nhiên, khí hậu, thời tiết ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế xã hội của tỉnh.

c) Trong một số lĩnh vực công nghệ chủ yếu

- Công nghệ sinh học

Nghiên cứu, lựa chọn và ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất, nhân rộng các giống cây trồng, vật nuôi có thế mạnh của tỉnh; trong chế biến và bảo quản

thực phẩm; xử lý chất thải nông nghiệp, công nghiệp và thủy sản; bảo tồn và phát triển các loài dược liệu quý của địa phương.

- Công nghệ thông tin truyền thông

Xây dựng cơ sở phát triển công nghệ phần mềm để đáp ứng nhu cầu phần mềm trên địa bàn. Phát triển hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin để đạt chỉ tiêu trên 95% số thuê bao Internet là băng rộng, Internet băng thông rộng (ADSL) tới 100% huyện và các cơ quan từ cấp huyện trở lên; 100% các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến xã có mạng LAN, kết nối mạng WAN và mạng Internet tốc độ cao; 100% các cơ quan có hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành, trên 80% các cơ sở y tế, các trường từ trung học cơ sở đều có mạng LAN và kết nối Internet. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước. Ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp nhằm phục vụ cho việc quản lý tài chính và nhân sự, giao dịch kinh doanh.

- Công nghệ chế biến nông- lâm- thủy sản sau thu hoạch

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ sau thu hoạch từ khâu bảo quản, sơ chế và chế biến các sản phẩm cho ngành nông nghiệp của tỉnh; Hiện đại hóa hệ thống kiểm tra chất lượng nông sản, công nghệ chế biến và công nghệ bảo quản.

- Công nghệ cơ khí, tự động hóa

Lựa chọn, đưa vào ứng dụng các loại máy móc, thiết bị cơ giới phục vụ một số khâu trong sản xuất nông nghiệp; bảo quản và chế biến lương thực thực phẩm, chế biến thức ăn gia súc.

Phát triển các loại công cụ cơ khí phục vụ sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, phục vụ phát triển làng nghề thủ công; hiện đại hóa các công đoạn trong dây chuyền sản xuất. Đổi mới công nghệ theo hướng cơ giới hóa và tự động hóa quá trình điều khiển, định lượng đo lường, kiểm tra chất lượng trong các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh.

- Năng lượng mới

Nghiên cứu quy hoạch, phát triển ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo nhằm phục vụ nhu cầu điện cho các xã vùng sâu, vùng xa, các trang trại vùng gò đồi, vùng cát xa khu dân cư và huyện đảo Côn Cỏ.

d) Về nội dung phát triển khoa học và công nghệ trong các ngành, địa phương và các vùng miền.

- Nông - lâm- ngư nghiệp

Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong tất cả các khâu: giống, sản xuất, thu hoạch, sau thu hoạch. Đặc biệt chú trọng vào cây lúa, cà phê, cao su, hồ tiêu, lạc, chăn nuôi gia súc, nuôi trồng thủy, hải sản.

Khảo nghiệm và ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, đưa vào đại trà để tạo ra vùng sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế. Áp dụng công nghệ mới trong công tác thú y và bảo vệ thực vật. Nghiên cứu sử dụng hợp lý thuốc hóa học phòng trừ sâu bệnh nhằm tạo ra sản phẩm sạch.

Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng rừng và phát triển các loại rừng một cách bền vững, tạo vùng nguyên liệu lâm sản. Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào khai thác, tái tạo và bảo vệ các nguồn lợi thủy sản.

Tổng kết, nhân rộng mô hình nông lâm kết hợp theo quy mô trang trại trên vùng gò đồi và vùng cát. Nghiên cứu các mô hình sản xuất kết hợp nông - lâm - ngư phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng nhằm sử dụng hiệu quả cao về tài nguyên, đất, nước, khí hậu.

Nghiên cứu các biện pháp phòng chống có hiệu quả đối với tác động của biến đổi khí hậu hiện nay. Nghiên cứu xây dựng nông thôn mới theo hướng khoa học, hiện đại. Bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếp nhận chuyển giao công nghệ của người dân.

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu tổng thể về phát triển kinh tế bền vững đối với các địa phương ven biển của tỉnh.

- Công nghiệp.

Tập trung đầu tư đổi mới công nghệ trong các ngành công nghiệp mũi nhọn, các công trình công nghiệp mới, lựa chọn công nghệ, thiết bị hiện đại. Ưu tiên ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, xử lý môi trường ở các khu kinh tế, khu công nghiệp của tỉnh; áp dụng công nghệ tiên tiến để sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu trong các lĩnh vực chế biến nông sản, khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Ứng dụng máy, thiết bị điều khiển vào những khâu, công đoạn sản xuất hàng loạt lớn, gia công chi tiết, linh kiện cần độ chính xác cao. Điều tra khảo sát, quy hoạch và đề xuất hướng sử dụng các khoáng chất công nghiệp có triển vọng vào sản xuất.

- Xây dựng

Phát triển công nghệ thông tin trong công tác thiết kế và tư vấn. Làm chủ công nghệ xây dựng nhà cao tầng, nhà nhịp lớn; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc xây dựng nhà cho các vùng bão, lụt, vùng sâu, vùng xa. Áp dụng các công nghệ sản xuất vật liệu đặc chủng: cách âm, cách nhiệt, chống mốc, chống ăn mòn.

- Giao thông vận tải

Nghiên cứu, ứng dụng các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm mới trong các lĩnh vực khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo trì, vật liệu, công nghệ được sử dụng trong xây dựng công trình giao thông vận tải. Hiện đại hóa phương tiện vận tải, áp dụng các công nghệ và phương thức vận tải tiên tiến, đặc biệt là vận tải đa phương thức. Ứng dụng công nghệ thông tin và giao thông thông minh trong quản lý, điều hành, tổ chức vận tải trên phạm vi tỉnh.

- Tài nguyên- môi trường

Điều tra, khảo sát đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường, cung cấp luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến, phù hợp trong xử lý chất thải ở khu vực thành thị và nông thôn; các biện pháp bảo vệ môi

trường tại lưu vực các sông, đập chứa nước trên địa bàn; dự báo và tìm các giải pháp phòng ngừa, xử lý các sự cố từ môi trường tự nhiên (bão, lũ, lụt, sụt lún, lở đất...) ở các vùng đồng bằng ven biển, vùng đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh, vùng Kaster Cam Lộ.

- Y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Nghiên cứu và triển khai áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong khám, chữa bệnh nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Nghiên cứu các giải pháp bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn dược liệu quý của Quảng Trị.

- Giáo dục đào tạo

Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung và chương trình đào tạo mới theo chủ trương chung của nhà nước. Đầu tư các trang thiết bị hiện đại phục vụ việc biên soạn các giáo án, bài giảng và dụng cụ học tập. Ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ thông tin vào công tác quản lý giảng dạy và học tập ở các cơ sở đào tạo.

- Văn hoá, thể thao và du lịch

Nghiên cứu bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của các cộng đồng dân tộc, bảo tồn các di tích lịch sử và văn hóa trên địa bàn Quảng Trị. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, cơ quan văn hóa và hoàn chỉnh các thiết chế văn hoá cơ sở. Áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại trong công tác huấn luyện thể dục, thể thao. Xây dựng các giải pháp nhằm quản lý, bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển du lịch. Nghiên cứu đa dạng hoá các loại hình du lịch, nâng cao chất lượng phục vụ. Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, tạo sản phẩm du lịch mới.

- Thương mại, dịch vụ

Nghiên cứu dự báo về xu thế phát triển của các thị trường và các giải pháp tiêu thụ các sản phẩm của tỉnh. Nâng cao chất lượng thương mại dịch vụ, đa dạng hóa hình thức kinh doanh, tập trung vào Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo, thành phố Đông Hà, Khu kinh tế Cửa khẩu La Lay. Phát triển thương mại điện tử và hệ thống dịch vụ ngân hàng theo hướng hiện đại hóa.

e) Trong lĩnh vực tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ :

Tập trung phát triển hệ thống chuẩn, thiết bị đo lường - thử nghiệm của tỉnh trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ và quản lý chất lượng trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên vào các sản phẩm đặc thù của tỉnh. Xây dựng bản đồ kỹ thuật số phục vụ quản lý các cơ sở bức xạ ion hoá, phóng xạ môi trường.

f) Quy hoạch mạng lưới khoa học và công nghệ do tỉnh quản lý

Củng cố, kiện toàn và nâng cấp các đơn vị, trung tâm sự nghiệp khoa học và công nghệ: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; Trung tâm Tin học-Thông tin khoa học và công nghệ; Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn-Đo

lượng-Chất lượng. Thành lập một số trung tâm, đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và công nghệ: Trung tâm phát triển công nghệ sinh học; Trung tâm Đào tạo và chuyển giao khoa học và công nghệ vùng Bắc Trung Bộ; Trung tâm Ứng dụng và Phát triển năng lượng mới.

Phát triển mạng lưới các tổ chức tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao công nghệ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ và khu vực nông nghiệp - nông thôn. Mở rộng mạng lưới phổ cập tri thức khoa học và công nghệ. Phát triển các tổ chức quần chúng, các hội nghề nghiệp tham gia hoạt động khoa học và công nghệ.

Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ hướng vào những thay đổi về số lượng, cơ cấu ngành nghề và chất lượng nguồn nhân lực. Chú trọng thu hút nguồn nhân lực khoa học và công nghệ bên ngoài vào phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn Quảng Trị.

g) Các chương trình, dự án, chính sách ưu tiên nghiên cứu, đầu tư giai đoạn 2015- 2020 (Có phụ lục kèm theo).

III. Các nhóm giải pháp cơ bản thực hiện đề án

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học công nghệ

Nâng cao nhận thức và hành động thực tế của các cấp chính quyền và nhân dân về vị trí vai trò của khoa học công nghệ.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học công nghệ đặc biệt là các mô hình ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong sản xuất và đời sống xã hội.

2. Đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ

Đổi mới chính sách về cán bộ khoa học và công nghệ: Đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng nhân lực khoa học và công nghệ; Tăng cường đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ cả về số lượng và trình độ chuyên môn. Các ngành, các cấp xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ hiện có. Xây dựng và thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia giỏi. Quan tâm đào tạo kỹ thuật, tay nghề cho lao động trong nông nghiệp, nông thôn, đào tạo lực lượng lao động trẻ làm nòng cốt trong ứng dụng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp.

Nâng cao năng lực, trình độ và phẩm chất của cán bộ quản lý khoa học và công nghệ ở các cấp, các ngành, các địa phương.

Chủ động phối hợp với các chương trình đào tạo của quốc gia để phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ của tỉnh.

3. Đẩy mạnh ứng dụng, nhân rộng và phát triển các kết quả khoa học công nghệ

Đầu tư kinh phí thích đáng cho phát triển khoa học và công nghệ. Xây dựng cơ chế hỗ trợ đổi mới công nghệ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ từ

10-30% kinh phí đầu tư nhằm khuyến khích các doanh nghiệp và nông dân đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Dành một phần kinh phí thoả đáng để nhân rộng các kết quả đề tài ứng dụng khoa học và công nghệ được khẳng định.

Ưu tiên sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để nhân rộng các tiến bộ khoa học và công nghệ.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhất là công nghệ cao vào phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ở một số dự án, lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh. Ủy ban nhân dân các cấp phải đưa kế hoạch ứng dụng và nhân rộng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và kế hoạch 5 năm.

4. Mở rộng quan hệ liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với bên ngoài

- Tham gia tích cực vào các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của quốc gia, tạo điều kiện thu hút các hoạt động khoa học và công nghệ của các cơ quan trung ương về địa bàn Quảng Trị.

- Tăng cường liên kết với các địa phương khác trong hoạt động khoa học và công nghệ.

- Đề xuất sáng kiến hình thành các chương trình liên kết khoa học và công nghệ theo hành lang kinh tế Đông - Tây. Chủ động và tích cực tham gia vào xây dựng thể chế liên kết khoa học và công nghệ trong vùng. Chú trọng các quan hệ hợp tác khoa học và công nghệ với Lào và Thái Lan.

5. Tăng cường quản lý nhà nước về khoa học công nghệ

Đổi mới cách tiếp cận, quản lý khoa học và công nghệ để có thể tham gia, hội nhập với khu vực và thế giới. Đẩy mạnh phân cấp nhiệm vụ khoa học và công nghệ giữa cấp tỉnh với ngành và huyện, thị trong tỉnh nhằm chuyển một phần các nhiệm vụ chuyên ngành hẹp về cơ sở; hướng mạnh về hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các nhiệm vụ đổi mới công nghệ.

Đổi mới quản lý về hoạt động tư vấn, phản biện của các hội Khoa học Kỹ thuật. Kiện toàn Hội đồng Khoa học và công nghệ tỉnh: tăng cường bổ sung cán bộ khoa học và công nghệ của tỉnh có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và một số chuyên gia có uy tín trong hoạt động khoa học và công nghệ.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy làm Khoa học và Công nghệ theo hướng: tách nhiệm vụ sự nghiệp khoa học và công nghệ ra khỏi quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; tăng cường số lượng và chất lượng cán bộ, công chức để làm tốt nhiệm vụ quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, an toàn bức xạ hạt nhân và tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng.

Kiện toàn bộ máy quản lý khoa học và công nghệ ở các sở và huyện, thành phố, thị xã. Bố trí lực lượng cán bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Quy định cụ thể về phân cấp cho các huyện đối với từng lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tiếp tục thành lập Hội đồng Khoa học Công nghệ và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng ở tất cả các sở, huyện, thị xã, thành phố.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

6. Giải pháp về nguồn vốn

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư để thực hiện Đề án phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2015-2020 là 218 tỷ đồng. Trong đó: Vốn thực hiện 08 chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm là: 88 tỷ đồng; Vốn thực hiện 07 dự án tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ là: 130 tỷ đồng.

- *Cơ cấu nguồn vốn:*

+ Vốn ngân sách Trung ương: 50 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách do tỉnh quản lý: 126 tỷ đồng.

+ Vốn huy động từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh và Quỹ phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp: 30 tỷ đồng.

+ Vốn huy động bên ngoài: 12 tỷ đồng (*Vốn lồng ghép các chương trình, dự án; Vốn đối ứng của doanh nghiệp và người dân trong các chương trình, dự án, Vốn tài trợ...*).

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 03/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 20 về Phát triển khoa học và công nghệ Quảng Trị giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua ./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ TC, Bộ KH&ĐT;
- Cục kiểm tra VP Bộ TP;
- Bộ TL Quân khu 4;
- TVTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND TX QTri, TP Đông Hà, huyện Cồn Cỏ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

133b



CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN,
CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU, ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 02./2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến vốn thực hiện (Tỷ đồng)	Ghi chú
1	CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
1.1	Chương trình nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn (Trong đó có nhiệm vụ Nghiên cứu, biên soạn công trình “Địa chí tỉnh Quảng Trị” do Sở Khoa học và công nghệ chủ trì)	Sở Văn hóa- Thể thao- Du lịch	Các ban của Đảng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Cục Thống kê; Ủy ban nhân dân các huyện thị, xã, thành phố.	2015-2020	12	
1.2	Chương trình điều tra cơ bản nhằm cung cấp các luận cứ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên- Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Cục Thống kê; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý khu kinh tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	2015-2020	12	
1.3	Chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Khoa học và Công nghệ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Y tế; Sở Công thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	2015-2020	10	
1.4	Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển	Sở Nông nghiệp và	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành	2015-2020	15	

	Nông- Lâm- Ngư nghiệp	Phát triển nông thôn	phó.			
1.5	Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các ngành công nghiệp và thương mại	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin – Truyền thông; Ủy ban nhân dân các thành phố, huyện, thị xã.	2015-2020	12	
1.6	Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng của các doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Công thương; Sở Thông tin-Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các thành phố, huyện, thị xã, hiệp hội ngành nghề.	2014-2020	9	
1.7	Chương trình phát triển quan hệ hợp tác về khoa học và công nghệ với các địa phương trong nước và quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ của các tỉnh Savanaket, Salavan (Lào); Các viện, Trường Đại học của Thái Lan; Sở Ngoại vụ.	2015-2020	6	
1.8	Chương trình nghiên cứu và nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và những tác động đến phát triển kinh tế-xã hội của Quảng Trị	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Văn hóa-Thể dục-Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giao thông vận tải; Sở Công thương; Ủy ban nhân dân các thành phố, huyện, thị xã; Các cơ quan nghiên cứu có liên quan trong nước.	2015-2020	12	
2	CÁC DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				130	
2.1	Dự án tăng cường năng lực thông tin khoa học và công nghệ của Trung tâm Tin học	Sở Khoa học và	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông	2014-2020	10	

	và Thông tin khoa học và công nghệ	Công nghệ				
2.2	Dự án tăng cường năng lực của Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		10	
2.3	Dự án xây dựng Trung tâm Phát triển công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính.	2014-2020	20	
2.4	Dự án xây dựng Trung tâm Kiểm tra chất lượng hàng hóa tại khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 2)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế - thương mại Lao Bảo; Cục Hải quan Quảng Trị; Các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ.	2014-2020	27	
2.5	Dự án xây dựng Trung tâm Đào tạo và Chuyển giao khoa học và công nghệ vùng Bắc Trung Bộ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư.	2014-2020	36	
2.6	Dự án xây dựng Trung tâm Ứng dụng và Phát triển năng lượng mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Điện lực Quảng Trị.	2014-2020	15	
2.7	Dự án xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân thành phố, huyện, thị xã có khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đóng trên địa bàn.	2014-2020	12	

CÁC CHÍNH SÁCH VỀ KHUYẾN KHÍCH HOẠT ĐỘNG KH&CN			
3			
3.1	Quy chế về giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị cho những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học công nghệ của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị; Sở Nội vụ. 2015-2016
3.2	Chính sách ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Hội Doanh nghiệp tỉnh. 2015-2016